

ỦY BAN NHÂN DÂN TP THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS CÁT LÁI
TỔ VĂN - ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
Môn học: Tiếng Anh – Khối 6, 7, 8, 9
Năm học 2021 – 2022
(Điều chỉnh theo công văn 4040/BGDĐT-GDTrH)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 20; Số học sinh: 697

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 05 Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 01; Đại học: 04.
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 05.

3. Thiết bị dạy học:

Khối 6:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, Tivi, Máy chiếu, Cassette, Loa, Đĩa...	5	- BREAKING THE ICE - FOOD AND HEALTH	

Khối 7:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, Tivi, Máy chiếu, Cassette, Loa, Đĩa...	6	- TECHNOLOGY - GEOGRAPHY	

Khối 8:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thực hành	Ghi chú
-----	------------------	----------	-------------------	---------

1	Máy tính, Tivi, Máy chiếu, Cassette, Loa, Đĩa...	5	- CIVIC EDUCATION - HISTORY	
---	--	---	--	--

Khối 9:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, Tivi, Máy chiếu, Cassette, Loa, Đĩa...	4	- PROTECT THE ENVIRONMENT - JOBS FOR THE FUTURE	

4. Phòng học bộ môn:

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Lab	1	Rèn luyện khả năng nghe, nói, đọc, viết. Giáo viên và học sinh được phép hội thoại với nhau thông qua tai nghe, giáo viên có thể trao đổi cùng với một hay một nhóm học sinh bất kì.	

II. Kế hoạch dạy học:

1. Phân phối chương trình (khung chương trình):

(Thực hiện ở phần phụ lục đính kèm, phụ lục I, II, III, IV)

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

(Thực hiện ở phần phụ lục đính kèm, phụ lục V)

3. Tổ chức dạy học qua internet

(Thực hiện ở phần phụ lục đính kèm, phụ lục VI)

III. Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn

- Thực hiện đổi mới dạy học theo công văn 4612 (linh động thực hiện chương trình, xây dựng chuyên đề dạy học, lồng ghép tích hợp nội dung dạy học) được cụ thể hóa trong khung chương trình.

- Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình: Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025; Quyết định số 2769/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; Kế hoạch số 1113/KH-GDDĐT-TC ngày 15/4/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2021 Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025; Thông tư số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (đối với lớp 7,8,9).

- Dự thảo giảng, chuyên đề TP Thủ Đức:

STT	Chuyên đề (1)	Bài dạy	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)	Thời gian thực hiện (dự kiến)
1	Thực hiện giảng dạy tiếng Anh lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018	Theme 2 – Lesson 4 (ISW)	2	- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Phát triển 4 kỹ năng ngoại ngữ.	Môn Lịch sử - Địa lí	Tháng 10/2021
2	Hoạt động Trải nghiệm sáng tạo trong giảng dạy bộ môn tiếng Anh	Unit 6 (FP)	2	- Giúp học sinh củng cố thói quen tích cực, nề nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân. - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp. - Phát triển 4 kỹ năng ngoại ngữ.	Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục thể chất	Tháng 3/2022

Chương trình Tiếng Anh tăng cường: Thực hiện giảng dạy theo quy định của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2021 – 2022 triển khai giáo trình Achievers cho khối 6 (hiện còn đang chờ công văn chính thức từ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh), các khối 7,8,9 sử dụng giáo trình Access.

IV. Các nội dung khác

1. Triển khai văn bản 4363/GDDT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số

- Tổ chức và hướng dẫn giáo viên tăng cường xây dựng và sử dụng kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào hệ tri thức Việt số hoá quốc gia tại địa chỉ <http://tracnghiem.itrithuc.vn/>
- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, tổ chức bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên về việc biên soạn và xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn để cụ thể hoá tiêu chí 4 mức độ (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của câu hỏi kiểm tra, đánh giá; hướng dẫn giáo viên sử dụng công cụ biên soạn câu hỏi trên mạng để xây dựng và sử dụng có hiệu quả ngân hàng câu hỏi trực tuyến trong quá trình dạy học.

2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

- Chủ động bồi dưỡng học sinh giỏi tạo nguồn tham gia các kì thi học sinh giỏi thành phố Thủ Đức và kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. (Thời gian và hình thức tổ chức tùy thuộc vào tình hình dịch bệnh Covid – 19).
- Đẩy mạnh công tác phụ đạo học sinh yếu, hạn chế đến mức thấp nhất học sinh yếu kém, bỏ học.
- Trao đổi, chia sẻ các phương pháp bồi dưỡng, phụ đạo học sinh để nâng dần chất lượng học tập bộ môn.

3. Tham gia cuộc thi, hội thi

- Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi theo hình thức trực tuyến do Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Các cuộc thi lấy chứng chỉ tiếng Anh cho học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Toefl Junior, KET, PET, PTE, ...)
- Giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên giỏi thành phố Thủ Đức (nếu có tổ chức).

4. Câu lạc bộ học thuật

- Đẩy mạnh tổ chức các câu lạc bộ tiếng Anh khuyến khích học sinh tham gia nhằm tạo sân chơi lành mạnh cho các em.
- Sử dụng cùng một giáo trình có thể tạo group chia sẻ các ý tưởng, tài liệu, nội dung, phương pháp dạy học liên quan đến giáo trình mà mình đang sử dụng.

5. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học

Hướng dẫn học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học lĩnh vực: Khoa học xã hội và hành vi.

6. Nội dung khác

- Thực hiện kế hoạch dạy học và kiểm tra đánh giá theo thống nhất chung của tổ chuyên môn. Có điều chỉnh cho phù hợp đối với thực tế lớp mà giáo viên đang giảng dạy.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; phối hợp đồng nghiệp xây dựng chủ đề dạy học, tài liệu điện tử phục vụ học tập, tài liệu in ấn chuyển đến học sinh không học tập trên hệ thống quản lý học tập (Internet).
- Tiếp tục công tác tự bồi dưỡng nâng chuẩn giáo viên tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc.
- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, nghiên cứu các phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến, phần mềm soạn thảo đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.
- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng, đánh giá rút kinh nghiệm các nội dung đã thực hiện, các bài dạy khó, khắc phục những tồn tại, hạn chế; cập nhật kiến thức, trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu.
- Biên soạn tài liệu phục vụ giảng dạy phù hợp với đặc thù lớp học (giáo trình; tài liệu tham khảo; bài tập; ...), từng đối tượng học sinh; xây dựng các ngân hàng đề thi phục vụ cho công tác kiểm tra, đánh giá.
- Nộp đề tham khảo:
 - + HKI trước ngày 13 tháng 11 năm 2021.
 - + HKII trước ngày 12 tháng 3 năm 2022.
- Triển khai các văn bản mới đến giáo viên:
 - + Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông;
 - + Thông tư 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
 - + Thông tư 26/2021/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Phối hợp thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm lớp để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp cho học sinh.
- Thường xuyên liên lạc, hướng dẫn học sinh học tập, trả lời các câu hỏi của học sinh qua các phương tiện thông tin truyền thông.
- Thực hiện kế hoạch dạy học và kiểm tra đánh giá theo thống nhất chung của tổ chuyên môn. Có điều chỉnh cho phù hợp đối với thực tế lớp mà giáo viên đang giảng dạy.

NHÓM TRƯỞNG

....., ngày tháng năm 20...

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Thanh

TỔ TRƯỞNG

Lê Thị Quỳnh Giang

Phụ lục I
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA BỘ MÔN TIẾNG ANH – KHỐI LỚP 6

(Kèm theo Kế hoạch số: / ngày tháng 9 năm 2021 của Trường THCS Cát Lái)

GIÁO TRÌNH FRIENDS PLUS

Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp, lồng ghép	Nội dung điều chỉnh
1	BREAKING THE ICE - Introduction - Class Rules	3	- Know how to greet someone in a friendly way + Hello!/ Hi!/ How are you? I'm fine. Thank you. And you? + Weather symbols, songs/ chants and activities (sunny, rainy, cloudy, windy, snowy) - Know how to introduce themselves by name and ask someone's name in English + What's your name? My name is - Think and make a "Rules" corner		
	Starter Unit - Vocabulary - Language Focus		- Reminding students of words about hobbies and interests - Reminding students of the verb be in affirmative and negative forms		+Vocabulary: Free time - Phần 4,5/p.6: +Language Focus - Phần 7/p7: Hs tự thực hiện.
2	Starter Unit - Vocabulary	3	- Reminding students of preposition to say where things are		+Vocabulary: Preposition & everyday objects -

	- Language Focus		- Reminding students of the verb be to ask about where people and things are. - Reminding students of possessive adjectives and possessive pronouns - Reminding students of basic adjectives to describe things		Phần 3,4/p.8: Hs tự thực hiện. + Language Focus - Phần 7/p9: Hs tự thực hiện. +Vocabulary: Basic adjectives - Phần 4/p.10: Hs tự thực hiện. + Language Focus - Phần 5/p11: Hs tự thực hiện.
3	Starter Unit - Vocabulary - Language Focus	3	- Remind students of this, that, these, those, have got to ask and answering questions about presents - Reminding students of countries and nationalities - Reminding students of question words and conjunctions to write an email about oneself	Geography: countries and nationalities	+Vocabulary: Countries and Nationalities - Phần1,2,3,4,5/p.12: Hs tự thực hiện.
4	Unit 1 TOWNS AND CITIES - Vocabulary - Reading	3	- Teaching students how to talk about places in a town or city - Reminding students of the model there's, there are - Teaching students how to predict the content of a text from photos - Reminding students of the model how many, there's, there are to ask and	Geography: Talking about people and places	+Vocabulary: Places in a town or city - Phần 4/p.15: Hs tự thực hiện. +Reading: Phần 3, 4/p.16: Hs tự thực hiện.

	- Language Focus		answer questions about places		+ Language Focus - Phần 7/p17: Hs tự thực hiện.
5	Unit 1 TOWNS AND CITIES - Vocabulary and Listening - Language Focus - Speaking		- Teaching students how to understand people comparing places - Teaching students how to compare things using comparative adjectives - Teaching students how to ask for directions	Geography: Talking about people and places	+Vocabulary and Listening: Phần 5,6 /p18: Hướng dẫn Hs tự học. + Language Focus - Phần 5/p19: Hs tự học. +Speaking:Phần 4,5/p.20: Hs tự học.
6	Unit 1 TOWNS AND CITIES - Writing - CLIL - Puzzles & Games		- Teaching students how to write a description of a town or city - Helping students how to read a map - Helping students to revise words and phrases of the unit topic in an entertaining way.	Geography: Reading a map	+Writing:Phần 5: Hs tự viết bài. +Clil page 22: Hướng dẫn Hs tự học. +Puzzles & Games: page 23: Hướng dẫn Hs tự luyện tập.
7	Unit 2 DAYS - Reading - Language Focus	3	- Teaching students to understand the general idea of a text - Teaching students to talk about routines using the present simple		+Vocabulary: Daily Routines-Phần 6/p.25: Hs tự học. +Reading: Phần 3, 4/p.26: Hs tự học.

					+ Language Focus - Phần 4,6/p27: Hs tự học.
8	Unit 2 DAYS -Vocabulary and Listening - Language Focus - Speaking	3	-Teaching students to understand the main ideas in an interview about a Celebration - Teaching students to ask and answer questions about routines using the present simple - Teaching students how to practice making plans and suggestions		+Vocabulary and Listening: Phần 5 /p28: Hướng dẫn Hs tự học. + Language Focus - Phần 4,6/p29: Hs tự học. +Speaking:Phần 5/p.30: Hs tự học.
9	Unit 2 DAYS - Writing - CLIL - Puzzle & Games	3	- Helping students understand the time zones. - Helping students to revise words and phrases of the unit topic in an entertaining way.	Geography: Time zones	+Writing:Phần 5: Hs tự viết bài. +Clil page 32: Hướng dẫn Hs tự học. +Puzzles & Games: page 33: Hướng dẫn Hs tự luyện tập.
10	PROGRESS REVIEW 1	3	- Helping students to check their progress through further practices - Helping teachers to assess their students' competence - Helping students to check their progress through further practices		Page 34, 35, 36, 37: Hướng dẫn HS tự luyện tập.

			Helping teachers to assess their students' competence - Helping students to check their progress through further practices Helping teachers to assess their students' competence		
11	Unit 3 WILD LIFE - Vocabulary - Reading - Language Focus - Vocabulary and Listening	3	- Teaching students words about animals - Teaching students how to read a text for specific information - Teaching students to talk about their country using superlative adjectives - Teaching students how to understand a podcast about animal skills	Natural science: Animals	+Vocabulary: Animals-Phần 6/p.39: Hs tự học. +Reading: Phần 3, 4/p.40: Hs tự học. + Language Focus - Phần 3,4,/p41: Hs tự học. +Vocabulary and Listening: Phần 5 /p42: Hướng dẫn Hs tự học.
12	Unit 3 WILD LIFE - Language Focus - Speaking - Writing	3	- Teaching students to talk about abilities using can and questions with How - Teaching students how to ask for permission to do things - Teaching students how to write an information leaflet about animals in danger and give examples	Natural science: Animals	+Language Focus Phần 5,6/p.43: Hs tự học. +Speaking: Phần 5, 6/p.44: Hs tự luyện tập. +Writing:Phần 6/p45: Hs tự viết bài.

13	Unit 3 WILD LIFE - CLIL - Puzzles & Games	3	- Helping students to talk about the different animal groups - Helping students to revise words and phrases of the unit topic in an entertaining way.	Natural science: Animals	+Clil page 46: Hướng dẫn Hs tự học. +Puzzles & Games: page 47: Hướng dẫn Hs tự luyện tập.
14	MID-TERM TEST 1 + Test correction	3			
15	Unit 4 LEARNING WORLD - Reading - Language Focus - Vocabulary and Listening	3	- Teaching students how to identify the writer's opinion about school project - Teaching students how to use the present continuous to talk about things that are happening now. - Teaching students to listen to interviews about learning a language	Culture: Digital learning	+Vocabulary: School Subjects Phần 5/p.49: Hs tự học. +Reading: Phần 3, 4/p.50: Hs tự học. + Language Focus - Phần 4,5/p51: Hs tự học. +Vocabulary and Listening: Phần 5, 6/p52: Hướng dẫn Hs tự học.
16	Unit 4 LEARNING WORLD - Language Focus	3	- Teaching students how to differentiate the present continuous from the present simple - Teaching students how to ask for help when studying languages		+Language Focus Phần 5/p.53: Hs tự học. +Speaking: Phần 5, /p.54: Hs tự luyện tập.

	- Speaking - Writing		- Teaching students how to write an email about their school		+Writing:Phần 4/p55: Hs tự viết bài.
17	Unit 4 LEARNING WORLD - Culture - Puzzles & Games	3	- Helping students to discuss the positive and negative things about homeschooling - Helping students to revise words and phrases of the unit topic in an entertaining way.		+Culture page 56: Hướng dẫn Hs tự học. +Puzzles & Games: page 57: Hướng dẫn Hs tự luyện tập.
18	PROGRESS REVIEW 2 TERM TEST 1	3	- Helping students to check their progress through further practices. - Helping teachers to assess their students' competence.	Science: Food and nutrients	Page 58, 59, 60, 61: Hướng dẫn học sinh tự luyện tập.
19	Unit 5 FOOD AND HEALTH - Vocabulary - Reading	3	- Teaching students words of food to talk about food they like and dislike - Teaching students how to summarize a text	Science: Food and nutrients	+Vocabulary:Food - Phần 6/p.63: Hs tự học. +Reading: Phần 3, 4/p.64: Hs tự học.
20	Unit 5 FOOD AND HEALTH - Language Focus	3	- Reminding students of countable and uncountable nouns when talking about food and meals	Science: Food and nutrients	+ Language Focus - Phần 5/p65: Hs tự học

	-Vocabulary and Listening - Language focus		- Teaching students how to understand specific information in interviews about health - Reminding students of verbs -ing and imperatives when talking about likes and dislikes and giving advice		+Vocabulary and Listening - Phần 3,4,7/p.66: Hướng dẫn Hs tự học. + Language Focus - Phần 8/p67: Hs tự học.
21	Unit 5 FOOD AND HEALTH - Speaking - Writing - CLIL	3	- Teaching students how to order food and drink in a café - Teaching students how to write a blog about food using sequencing words - Helping students to understand and talk about nutrients	Science: Food and nutrients	+Speaking: Phần 6/p.68: Hướng dẫn Hs tự luyện tập +Writing: Phần 5/p.69: Hs tự viết bài. + CLIL: page 70: Hướng dẫn Hs tự học.
22	Unit 6 SPORT - Vocabulary - Reading	3	- Teaching students words to talk about different sports - Teaching students how to read for specific information	Culture: Football and baseball Physical education	+Vocabulary:Sports- Phần 5/p.73: Hs tự học. +Reading: Phần 3, 4/p.74: Hs tự học.
23	Unit 6 SPORT - Language Focus -Vocabulary and Listening	3	- Teaching students how to use the models there was, there were to talk about past events - Teaching students how to use regular and irregular verbs to understand specific information in a programme about the X Games - Teaching students how to use the past simple to talk about the events in the past	Culture: Football and baseball Physical education	+Language Focus- Phần 7/p.75: Hs tự học. + Language Focus - Phần 5/p77: Hs tự học.

	- Language Focus				
24	Unit 6 SPORT - Speaking - Writing - Culture - Puzzles & Games	3	- Teaching students how to talk about what they did at the weekend - Teaching students how to write a profile of a sports star using paragraphs - Helping students to understand some sports - Helping students to revise words and phrases of the unit topic in an entertaining way.	Culture: Football and baseball Physical education	+Speaking - Phần 4,5/p.78: Hs tự luyện tập. +Writing: Phần 4/p.79: Hs tự viết bài + Culture page 80: Hướng dẫn Hs tự học. + Puzzles & Games: page 81: Hướng dẫn HS tự luyện tập.
25	PROGRESS REVIEW 3	3	- Helping students to check their progress through further practices. - Helping teachers assess their students' competence.		Page 82, 83, 84, 85: Hướng dẫn HS tự luyện tập.
26	MID TERM TEST 2 Test correction	3			
27	Unit 7 GROWING UP - Vocabulary - Reading - Language Focus	3	- Teaching students words to describe people - Teaching students how to understand the general idea of a text - Teaching students how to use the past simple in affirmative and negative forms to talk about situations and events in the past	Language and literature	+Vocabulary Describing people:Phần 6/p.87: Hs tự học. +Reading: Phần 3, 4/p.88: Hs tự học.

					+ Language Focus - Phần 6/p89: Hs tự học.
28	Unit 7 GROWING UP - Vocabulary and Listening - Language focus - Speaking	3	- Teaching students how to listen for specific biographical information - Teaching students how to use the past simple to ask questions about events in the past - Teaching students to role-play an interview with a famous person	Language and literature	+Vocabulary and Listening:Phần 4,5/p.90: Hướng dẫn học sinh tự học. +Speaking: Phần 4, 5/p.92: Hs tự luyện tập.
29	Unit 7 GROWING UP - Writing - CLIL - Puzzles & Games	3	- Teaching students how to write biographical questions and answer for a magazine - Helping students to read and understand an extract from a work of literature - Helping students to revise words and phrases in an entertaining way.	Language and literature	+Writing:Phần 5/p.93: Hs tự viết bài. +CLIL: Page 94: Hướng dẫn Hs tự học. + Puzzles &Games: Page 95 Hướng dẫn học sinh tự luyện tập.
30	Unit 8 GOING AWAY - Vocabulary - Reading - Language Focus	3	- Reminding students of things for a holiday - Teaching students to read for detailed information - Teaching students how to use be going to to talk about future plans and intentions and make predictions about the future	Culture, geography	+Vocabulary: Means of transport - Phần 5/p.97: Hs tự học. +Reading: Phần 3, 4/p.98: Hs tự học. + Language Focus - Phần 6/p99: Hs tự học.

31	Unit 8 GOING AWAY - Vocabulary and Listening - Language Focus - Speaking	3	- Teaching students the weather words to talk about the weather - Teaching students how to use the first conditional to talk about conditions and their results - Teaching students how to make offers and promises	Culture, geography	+Vocabulary and Listening - Phần 6/p.100: Hướng dẫn học sinh tự học. +Language Focus: phần 4/p101: Học sinh tự học + Speaking: Phần 4/p102: Hs tự luyện tập.
32	Unit 8 GOING AWAY - Writing - Culture - Puzzles & Games	3	- Teaching students how to write an email about a friend's visit - Helping students to know the theme park in Japan and can talk about the theme park in their country - Helping students to revise words and phrases in an entertaining way.	Culture, geography	+Writing-Phần 4/p.103: Hs tự viết bài +Culture page 104 Hướng dẫn học sinh tự học. + Puzzles & Games page 105: Hướng dẫn học sinh tự luyện tập.
33	PROGRESS REVIEW 4	3	- Helping students to check their progress through further practices. - Helping teachers assess their students' competence.		Page 106,107,108, 109: Hướng dẫn học sinh tự luyện tập.
34	TERM TEST 2 Term test 2 correction Overviews	3			
35	PROCEDURES AND REPORTS	3			

Phụ lục II
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA BỘ MÔN TIẾNG ANH – KHỐI LỚP 7
(Kèm theo Kế hoạch số: / ngày tháng 9 năm 2021 của Trường THCS Cát Lái)

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)	Nội dung điều chỉnh
1	Unit 1	6	- greet people - identify oneself - introduce others - agree with others - ask for and give personal information - ask about transportation and distances	Transportation and distances of students' neighborhood, Geography	A: 3, 6; B: 3, 7: Học sinh tự thực hiện A: 5; B: 6: Học sinh tự học
2	Unit 2	6	- identify numbers - ask for and give numbers - make arrangements - talk about future plans - ask for and give personal information	Technology: telephones and smartphones	A: 2, 6, 7; B: 5, 8, 9: Học sinh tự thực hiện A: 5; B: 6, 7: Học sinh tự học
3	Unit 3	5	- describe rooms and homes - make a complaint - give a compliment - talk about occupations	Art	A: 3, 4; B: 6: Học sinh tự thực hiện B: 5: Học sinh tự học

			- find a suitable apartment - describe apartments		
4	Unit 4	5	- ask for and state the time - talk about timetables - talk about school subjects, schedules and regulations - ask for and give directions	School library	A: 7; B: 5: Học sinh tự thực hiện A: 6; B: 3: Học sinh tự học
5	Unit 5	5	- talk about school subjects - ask about and describe recess activities	Students' school subjects, Physical Education	A: 3, 6, 7; B: 4, 5: Học sinh tự thực hiện B: 2: Học sinh tự học
6	Unit 6	6	- talk about popular after-school activities - make suggestions - make arrangements	Art, Music, Physical Education	A: 5; B: 4, 5: Học sinh tự thực hiện A: 4: Học sinh tự học
7	Unit 7	5	- discuss schedules and routines - talk about vacations - talk about occupations	Geography	A: 3; B: 5: Học sinh tự thực hiện B: 2: Học sinh tự học
8	Unit 8	5	- name stores and facilities - ask for and give directions - talk about distances - enquire about prices - make purchases	Maths	A: 5; B: 5: Học sinh tự thực hiện A: 4; B: 2: Học sinh tự học
9	Unit 9	5	- talk about your vacation	Civic Education	A: 5: Học sinh tự thực

			- describe the characteristics of friends and neighbors - talk about hobbies - describe a process		hiện A: 4; B: 1: Học sinh tự học
10	Unit 10	5	- talk about habits and routines - read and write a diary entry - talk about a visit to the dentist	Biology	A: 2; B: 5, 6: Học sinh tự thực hiện A: 3: Học sinh tự học
11	Unit 11	5	- talk about temperature, height and weight - describe health and safety precautions - talk about sickness, their symptoms and cures	Biology	A: 3; B: 2, 5: Học sinh tự thực hiện B: 3, 4: Học sinh tự học
12	Unit 12	5	- identify different foods - express preferences - describe how to make a meal - complete a recipe - talk about diet - create a menu	Technology	A: 3, 5; B: 3, 5: Học sinh tự thực hiện A: 4; B: 4: Học sinh tự học
13	Unit 13	5	- describe sporting activities - give advice - make an invitation - refuse an invitation	Physical Education	A: 2, 6; B: 4, 5: Học sinh tự thực hiện A: 5; B: 2: Học sinh tự học
14	Unit 14	5	- talk about freetime activities - make suggestions	Technology	A: 4; B: 3: Học sinh tự thực hiện

			- make enquiries about and express preferences - talk about TV and TV programs		A: 2; B: 2: Học sinh tự học
15	Unit 15	4	- talk about video games and their effects - describe compare city and village lifestyles - talk about hobbies	Technology	A: 3; B: 5: Học sinh tự thực hiện B: 2: Học sinh tự học
16	Unit 16	5	- discuss preferences - name countries and their capital cities - discuss vacation destinations - talk about tourist attractions in Vietnam - talk about famous people and places	Technology	A: 3; B: 3: Học sinh tự thực hiện A: 4; B: 4: Học sinh tự học
17	Language Focus	5	- practice	Technology	Tất cả: Học sinh tự làm

Phụ lục III
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA BỘ MÔN TIẾNG ANH – KHỐI LỚP 8
(Kèm theo Kế hoạch số: / ngày tháng 9 năm 2021 của Trường THCS Cát Lái)

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)	Nội dung điều chỉnh
1	Unit 1	6	- introduce people - respond to introductions - describe people - write about oneself and about other people	Civic Education	Speak, listen, write : học sinh tự học
2	Unit 2	5	- talk about intentions - use the telephone to make and confirm arrangements - take a telephone message	Technology	Listen and read, write : học sinh tự học
3	Unit 3	6	- describe places - describe situations - ask for and give reasons - write a description of the room	Technology	Listen and read, speak : học sinh tự học
4	Unit 4	5	- talk about past events - express feelings - distinguish between facts and opinions	History	Getting started, speak, listen : học sinh tự học

			- write a short imaginary story		
5	Unit 5	5	- give instructions and advice - express obligation - write a letter to a friend	Civic Education	Getting started, speak, listen, language focus: học sinh tự học
6	Unit 6	5	- talk about the future - ask for favors and offer assistance - write a letter telling about a future plan	Civic Education	Getting started, speak, write: học sinh tự học
7	Unit 7	5	- make comparisons - ask for information and assistance - write a community notice	Civic Education	speak, write: học sinh tự học
8	Unit 8	5	- talk about differences - talk about future events and changes - write a letter to a friend	Geography	Getting started, speak, write: học sinh tự học
9	Unit 9	5	- make and respond to offers, promises and requests - give instructions - write a thank-you note	Biology	Listen, write, read : học sinh tự học
10	Unit 10	5	- give and respond to instructions - talk about feelings - write a set of instructions	Civic Education, Technology	Getting started, listen and read, speak, : học sinh tự học
11	Unit 11	5	- express interest	History, Geography	Listen, speak, write : học sinh tự học

			- make and respond to formal requests - make suggestions - complete a narrative		
12	Unit 12	5	- make plans - make, accept and decline invitations - ask and answer about the weather - write a postcard	History, Geography	Speak, listen, write : học sinh tự học
13	Unit 13	5	- ask for explanation of events - give an account of something - write a paragraph about what was done	History	Getting started, speak, write: học sinh tự học
14	Unit 14	5	- seek information - prepare and complete a questionnaire - write a letter to a friend	Geography	Speak, listen, write : học sinh tự học
15	Unit 15	5	- The important of computer - How computer can help us - How to use printing machine	Information technology	Getting started, speak, write, listen : học sinh tự học
16	Unit 16	5	- History development of industrial machines	STEM	Cả bài : học sinh tự học

Phụ lục IV
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA BỘ MÔN TIẾNG ANH – KHỐI LỚP 9
(Kèm theo Kế hoạch số: / ngày tháng 9 năm 2021 của Trường THCS Cát Lái)

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)	Nội dung điều chỉnh
1	Unit 1	6	- make and respond to introduction - scan for specific information - write a personal letter	History and geography	- GETTING STARTED; SPEAK: Học sinh tự thực hiện - LISTEN; WRITE: Học sinh tự học
2	Unit 2	6	- ask and respond to questions and personal preferences - ask for and give information - write an exposition	History and geography	- SPEAK: Học sinh tự thực hiện. - WRITE: Học sinh tự học.
3	Unit 3	6	- ask for and give information - complete summary - write a passage	Civic Education	- GETTING STARTED; SPEAK b: Học sinh tự thực hiện. - LISTEN: Học sinh tự học
4	Unit 4	6	- seek information - express opinions - scan for specific information - write a letter of inquiry	Civic Education	- SPEAK: Học sinh tự thực hiện. - READ: Học sinh tự học.

5	Unit 5	6	- agree and disagree - ask for and give opinions - write a passage	Technology	- GETTING STARTED; SPEAK: Học sinh tự thực hiện. - WRITE: Học sinh tự học
6	Unit 6	6	- persuade - complete a questionnaire - write a letter of complaint	Civic Education	- LISTEN: Học sinh tự thực hiện. - WRITE: Học sinh tự học
7	Unit 7	6	- show concern - give and respond to suggestions - seek information - write a speech	Civic Education	- LISTEN: Học sinh tự thực hiện. - Write: Học sinh tự học
8	Unit 8	6	- give and respond to complaints - describe events - express opinions - write a letter to a pen pal	History and geography	- LISTEN: Học sinh tự thực hiện - WRITE: Học sinh tự học
9	Unit 9	6	- make predictions - talk about the weather forecast - describe events - write a story	Geography	- SPEAK AND LISTEN; LANGUAGE FOCUS EX2, EX3, EX4: Học sinh tự thực hiện
10	Unit 10	6	- talk about personality - seek information - write an exposition	Technology	- SPEAK; LISTEN; READ: PART A: Học sinh tự thực hiện - WRITE: Học sinh tự học

Phụ lục V

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ

(Kèm theo Kế hoạch số: / ngày tháng 9 năm 2021 của Trường THCS Cát Lái)

KHỐI 6

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1 Khối 6	45 phút	Tuần 10 (8/11→ 13/11/2 021)	1. Về phẩm chất và năng lực chung. 2. Về năng lực đặc thù: Học sinh có thể hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản như các thông tin về gia đình, bản thân, việc làm, ... - Ngữ âm - Từ vựng: các từ vựng liên quan đến chủ đề, chủ điểm. (Basic adjectives, Places, Daily routines, Traditional holidays/Special days...) Ngữ pháp: Present simple tense of the verb <i>be</i>, Possessive adj and possessive pronouns, Question words: What, How, Where, Who, ... Present simple tense to talk about habitual actions or daily routines.	Trên máy tính
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18 (3/01→ 8/01/20 22)	1. Về phẩm chất và năng lực chung. 2. Về năng lực đặc thù: Học sinh có thể hiểu và mô tả hoạt động, môn học yêu thích ở trường, miêu tả được các địa danh nổi tiếng, nói về các dịch vụ cộng đồng, thức ăn, sức khỏe, ... Ngữ âm	

			Từ vựng: các từ vựng liên quan đến chủ đề bài học. Ngữ pháp: Present simple tense, Present continuous tense, demonstratives, V-ing, countable and uncountable nouns, imperatives, articles, prepositions of place, quantifiers,...	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 25 (1/3→5/3/2022)	1. Về phẩm chất và năng lực chung. 2. Về năng lực đặc thù: học sinh hiểu và sử dụng được các cấu trúc liên quan đến môi trường, bảo vệ môi trường, thể thao, giải trí; nói về lễ hội, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, ... Ngữ âm Từ vựng: các từ vựng liên quan đến chủ đề, chủ điểm. Ngữ pháp: The past simple; modals should, might, can; adv of frequency, prepositions of place/time,...	
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 34 (2/5→7/5/2022)	1. Về phẩm chất và năng lực chung. 2. Về năng lực đặc thù: học sinh hiểu và sử dụng được các câu và cấu trúc liên quan đến môi trường xung quanh; hỏi và trả lời về những người nổi tiếng; diễn đạt các ý kiến về các vấn đề có thể xảy ra trong tương lai; thảo luận về các phương tiện giao thông, ... Ngữ âm. Từ vựng: các từ vựng liên quan đến chủ đề, chủ điểm. Ngữ pháp: modals, future simple, past simple, comparisons, quantifiers, first conditional, ...	

KHỐI 7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1 Khối 7	45 phút	Tuần 10 (8/11→12/11)	Ngữ âm Từ vựng: - ordinal numbers - school schedules - school subjects - occupations - library - recess activities Ngữ pháp: - simple present, simple future, present progressive, - exclamations - comparatives and superlatives	Trên máy tính
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18 (3/01→8/01/2022)	Ngữ âm Từ vựng: - after-school activities - routines - names of stores and facilities	

			- directions - vacations - post office items Ngữ pháp: - Adverbs of frequency - making suggestions, arrangements - invitations - comparatives (nouns) - compound adjectives	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 25 (1/3→5/3/2022)	Ngữ âm Từ vựng: - characteristics of friends and neighbors - hobbies - habits - dentist - temperature, height and weight - health and safety precautions - sickness, symptoms and cures - foods and diet - preferences	

			Ngữ pháp: - simple past - more, less, fewer - imperatives - so, too, either, neither	
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 34 (2/5→7/5/2022)	Ngữ âm Từ vựng: - sporting activities - advice - freetime activities - suggestions - TV and TV programs Ngữ pháp: - adjectives ⇔ adverbs - verbs ⇔ nouns (jobs) - modal verbs - like/prefer/prefer....to...	

KHỐI 8

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1 Khối 8	45 phút	Tuần 10 (8/11 →12/1 1)	Ngữ âm Từ vựng: - adjectives about build, hair, characters - telephone message - safety precautions in the home - traditional stories - study habits Ngữ pháp: - simple present, near future, simple past, - enough....to.... - commands, requests and advice in reported speech	Trên máy tính
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18 (3/01 →8/01/ 2022)	Ngữ âm Từ vựng: - talk about future - ask for favors and offer assistance - letter about future plan - ask for information and assistance	

			- community note - country and city life Ngữ pháp: - simple present with future meaning - modal verbs - gerunds - present perfect with for and since - comparison with like, (not) as....as, (not) the same as, different from - present progressive about the future and changes with get/become - comparatives and superlatives	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 25 (1/3→ 5/3/20 22)	Ngữ âm Từ vựng: - instructions - first-aid - recycling - interests - vacation abroad Ngữ pháp: - offers, requests and promises - in order to/so as to - simple future	

			- passive voice - adjectives followed by an infinitive/a noun clause - present and past participles - Do/would you mind...? - Do/would you mind if....?	
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 34 (2/5→ 7/5/20 22)	Ngữ âm Từ vựng: - festivals - wonders of the world Ngữ pháp: - passive voice (cont) - compound words - reported speech (statements and yes-no questions) - question words before to-infinitives - verbs + to-infinitives	

KHỐI 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1 Khối 9	45 phút	Tuần 10 (8/11→12/11)	Ngữ âm Từ vựng: tất cả từ vựng từ Unit 1 – Unit 3 Ngữ pháp: -simple past, present perfect. - passive voice - past simple with “Wish” - preposition of time. - adverb clauses of result.	Trên máy tính
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18 (3/01→8/01/2022)	Ngữ âm Từ vựng: Tất cả từ vựng từ Unit 1- hết phần “Listen and Read” của Unit 5. Ngữ pháp: -simple past, present perfect. - passive voice - past simple with “Wish” - prepositions of time. - adverb clauses of result.	

			- reported speech. - Tag-questions.	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 25 (1/3→5/3/2022)	Ngữ âm Từ vựng: tất cả từ vựng từ Unit 6 – hết phần “Listen and Read” của Unit 8. Ngữ pháp: - adjectives and adverbs - adverb clauses of reasons. - connectives: and, but, because, or, so, therefore, however. - adjective +that clause -suggestions: Suggest+ Ving, Suggest (that) + clause - conditional sentences: type 1.	
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 34 (2/5→7/5/2022)	Ngữ âm Từ vựng: tất cả từ vựng từ Unit 6 – Unit 9 Ngữ pháp: - adjectives and adverbs - adverb clauses of reasons.	

			- connectives: and, but, because, or, so, therefore, however. - adjective +that clause -suggestions: Suggest+ Ving, Suggest (that) + clause -conditional sentences: type 1. - relative clauses - relative pronouns - adverb clauses of concession.	
--	--	--	--	--

Phụ lục VI
TỔ CHỨC DẠY HỌC QUA INTERNET

(Kèm theo Kế hoạch số: / ngày tháng 9 năm 2021 của Trường THCS Cát Lái)

KHỐI LỚP 6

Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức	Công cụ/ Phần mềm
1	BREAKING THE ICE - Introduction - Class Rules	3	- Know how to greet someone in a friendly way + Hello!/ Hi!/ How are you? I'm fine. Thank you. And you? + Weather symbols, songs/ chants and activities (sunny, rainy, cloudy, windy, snowy) - Know how to introduce themselves by name and ask someone's name in English + What's your name? My name is - Think and make a "Rules" corner	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
	Starter Unit - Vocabulary - Language Focus		- Reminding students of words about hobbies and interests - Reminding students of the verb be in affirmative and negative forms	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
2	Starter Unit - Vocabulary	3	- Reminding students of preposition to say where things are	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet

	- Language Focus		- Reminding students of the verb be to ask about where people and things are. - Reminding students of possessive adjectives and possessive pronouns - Reminding students of basic adjectives to describe things		
3	Starter Unit - Vocabulary - Language Focus	3	- Remind students of this, that, these, those, have got to ask and answering questions about presents - Reminding students of countries and nationalities - Reminding students of question words and conjunctions to write an email about oneself	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
4	Unit 1 TOWNS AND CITIES - Vocabulary - Reading - Language Focus	3	- Teaching students how to talk about places in a town or city - Reminding students of the model there's, there are - Teaching students how to predict the content of a text from photos - Reminding students of the model how many, there's, there are to ask and answer questions about places	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
5	Unit 1 TOWNS AND CITIES -Vocabulary and Listening - Language Focus		- Teaching students how to understand people comparing places - Teaching students how to compare things using comparative adjectives	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet

	- Speaking		- Teaching students how to ask for directions		
6	Unit 1 TOWNS AND CITIES - Writing - CLIL - Puzzles & Games		- Teaching students how to write a description of a town or city - Helping students how to read a map - Helping students to revise words and phrases of the unit topic in an entertaining way.	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
7	Unit 2 DAYS - Reading - Language Focus	3	- Teaching students to understand the general idea of a text - Teaching students to talk about routines using the present simple	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
8	Unit 2 DAYS -Vocabulary and Listening - Language Focus - Speaking	3	-Teaching students to understand the main ideas in an interview about a Celebration - Teaching students to ask and answer questions about routines using the present simple - Teaching students how to practice making plans and suggestions	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
9	Unit 2 DAYS - Writing - CLIL - Puzzle & Games	3	- Helping students understand the time zones. - Helping students to revise words and phrases of the unit topic in an entertaining way.	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
10	PROGRESS REVIEW 1	3	- Helping students to check their progress through further practices - Helping teachers to assess their students' competence	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet

			- Helping students to check their progress through further practices Helping teachers to assess their students' competence - Helping students to check their progress through further practices Helping teachers to assess their students' competence		
11	MID-TERM TEST 1 + Test correction	3		Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
12	Unit 4 LEARNING WORLD - Reading - Language Focus - Vocabulary and Listening	3	- Teaching students how to identify the writer's opinion about school project - Teaching students how to use the present continuous to talk about things that are happening now. - Teaching students to listen to interviews about learning a language	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
13	Unit 4 LEARNING WORLD - Language Focus - Speaking	3	- Teaching students how to differentiate the present continuous from the present simple - Teaching students how to ask for help when studying languages - Teaching students how to write an email about their school	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet

	- Writing				
14	Unit 4 LEARNING WORLD - Culture - Puzzles & Games	3	- Helping students to discuss the positive and negative things about homeschooling - Helping students to revise words and phrases of the unit topic in an entertaining way.	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
15	Unit 5 FOOD AND HEALTH - Vocabulary - Reading	3	- Teaching students words of food to talk about food they like and dislike - Teaching students how to summarize a text	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
16	Unit 5 FOOD AND HEALTH - Language Focus -Vocabulary and Listening - Language focus	3	- Reminding students of countable and uncountable nouns when talking about food and meals - Teaching students how to understand specific information in interviews about health - Reminding students of verbs -ing and imperatives when talking about likes and dislikes and giving advice	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
17	Unit 5 FOOD AND HEALTH - Speaking - Writing	3	- Teaching students how to order food and drink in a café - Teaching students how to write a blog about food using sequencing words - Helping students to understand and talk about nutrients	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet

	- CLIL				
18	PROGRESS REVIEW 2 TERM TEST 1	3	- Helping students to check their progress through further practices. - Helping teachers to assess their students' competence.	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet

KHỐI LỚP 7

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức	Công cụ/ Phần mềm
1	Unit 1	6	- greet people - identify oneself - introduce others - agree with others - ask for and give personal information - ask about transportation and distances	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
2	Unit 2	6	- identify numbers - ask for and give numbers - make arrangements - talk about future plans - ask for and give personal information	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
3	Unit 3	5	- describe rooms and homes - make a complaint - give a compliment - talk about occupations - find a suitable apartment - describe apartments	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
4	Unit 4	5	- ask for and state the time	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet

			- talk about timetables - talk about school subjects, schedules and regulations - ask for and give directions		
5	Unit 5	5	- talk about school subjects - ask about and describe recess activities	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
6	Unit 6	6	- talk about popular after-school activities - make suggestions - make arrangements	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
7	Unit 7	5	- discuss schedules and routines - talk about vacations - talk about occupations	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
8	Unit 8	5	- name stores and facilities - ask for and give directions - talk about distances - enquire about prices - make purchases	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet

KHỐI LỚP 8

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)	Công cụ / Phần mềm
1	Unit 1	6	- introduce people - respond to introductions - describe people - write about oneself and about other people	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
2	Unit 2	5	- talk about intentions - use the telephone to make and confirm arrangements - take a telephone message	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
3	Unit 3	6	- describe places - describe situations - ask for and give reasons - write a description of the room	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
4	Unit 4	5	- talk about past events - express feelings - distinguish between facts and opinions - write a short imaginary story	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
5	Unit 5	5	- give instructions and advice - express obligation - write a letter to a friend	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet

6	Unit 6	5	- talk about the future - ask for favors and offer assistance - write a letter telling about a future plan	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
7	Unit 7	5	- make comparisons - ask for information and assistance - write a community notice	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
8	Unit 8	5	- talk about differences - talk about future events and changes - write a letter to a friend	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
9	Unit 9	5	- make and respond to offers, promises and requests - give instructions - write a thank-you note	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
10	Unit 10	5	- give and respond to instructions - talk about feelings - write a set of instructions	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet

KHỐI LỚP 9

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình Thức (4)	Công cụ/ Phần mềm
1	Unit 1	6	- make and respond to introduction - scan for specific information - write a personal letter	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
2	Unit 2	6	- ask and respond to questions and personal preferences - ask for and give information - write an exposition	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
3	Unit 3	6	- ask for and give information - complete summary - write a passage	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
4	Unit 4	6	- seek information - express opinions - scan for specific information - write a letter of inquiry	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
5	Unit 5	6	- agree and disagree - ask for and give opinions - write a passage	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet

6	Unit 6	6	- persuade - complete a questionnaire - write a letter of complaint	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
7	Unit 7	6	- show concern - give and respond to suggestions - seek information - write a speech	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
8	Unit 8	6	- give and respond to complaints - describe events - express opinions - write a letter to a pen pal	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
9	Unit 9	6	- make predictions - talk about the weather forecast - describe events - write a story	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet
10	Unit 10	6	- talk about personality - seek information - write an exposition	Trực tuyến	Titkul liên kết Google meet